TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **278/**2024/HSST
Ngày: 13/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Trần T;**
- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Trung - Thư ký Tòa án nhân dân quận B.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 13/11/2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 292/2024/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 289/2024/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Th L; Sinh ngày 18/8/2006; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi thường trú và chỗ ở: Bản Bùn 2, xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Sinh viên; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Nguyễn Văn Thắng; Sinh năm 1982; Nghề nghiệp: Công chức; Họ và tên mẹ: Hoàng Thị Tâm; Sinh năm 1988; Nghề nghiệp: Tự do; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không

Danh chỉ bản số 557 do Công an quận B lập ngày 09/10/2024

Bị bắt quả tang ngày 06/10/2024. Bị khởi tố tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Hà - Sinh năm 1988 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý TP Hà Nội. Có mặt.

Bị hại: Anh Lê Tuấn Anh; Sinh năm 2006; Địa chỉ: Bản Tà Niết, xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Vắng mặt - Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 10 năm 2024 Nguyễn Th L đến chơi với bạn là anh Bùi Duy Khánh (sinh năm: 2006, trú tại: Phòng 303, số nhà 3, ngõ 9 Đặng Thùy Trâm,

Cổ Nhuế 1, B, Hà Nội) và sau đó ở lại phòng trọ của Khánh. Đến khoảng 19 giờ 35 phút ngày 06/10/2024 Nguyễn Th L đi một mình từ phòng 303 lên phòng 503 của nhà trọ để xin gạo về nấu cơm. Khi vào phòng Lợi gặp anh Lê Tuấn Anh (SN: 2006; HKTT: Bản Ta Niết, Chiềng Hắc, Mộc Châu, Sơn La) để xin gạo. Quá trình Lợi ngồi ở ghế chờ, Lợi nhìn thấy chiếc ví da màu đen của Tuấn Anh để trên mặt ghế kê ở bên trái cửa ra vào của phòng nên Lợi đã nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng lúc anh Tuấn Anh đi lấy gạo không để ý, Lợi đã nhặt chiếc ví và lấy số tiền 3.000.000 đồng rồi giấu vào bên trong quần lót đang mặc trên người và để chiếc ví xuống ghế. Sau khi anh Tuấn Anh lấy gạo đưa cho Lợi thì Lợi đi về phòng. Lúc này anh Tuấn Anh cầm ví kiểm tra, phát hiện bị mất tiền nên đã đuổi theo Lợi để giữ lại. Quá trình kiểm tra trên người Lợi, anh Tuấn Anh phát hiện Lợi đang cất giấu số tiền 3.000.000 đồng trong quần lót. Sau đó anh Tuấn Anh đã báo lực lượng Công an phường Cổ Nhuế 1 xuống lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lợi và thu giữ vật chứng là 06 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Th L khai nhận hành vi trộm cắp số tiền 3.000.000 đồng của anh Lê Tuấn Anh như trên. Đây là lần đầu tiên Lợi thực hiện hành vi phạm tội thì bị bắt.

Ngày 11/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận B đã ra quyết định xử lý vật chứng số 5054 trao trả 3.000.000 đồng cho anh Tuấn Anh. Anh Tuấn Anh đã nhận lại tiền và không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKSBTL ngày 31 tháng 10 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Th L về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với nội dung Quyết định truy tố đã viện dẫn, bị cáo nhận thức là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B giữ nguyên Quyết định đã truy tố, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Toà án: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Th L mức án từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu về dân sự nên không xem xét. Về xử lý vật chứng: Không. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là sinh viên, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ với quan điểm: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo theo đúng bản Quyết định đã truy tố. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Tài sản đã được thu hồi và trao trả lại cho bị hại; Bị hại có đơn

xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bố đẻ bị cáo có có nhiều thành tích trong công tác; Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án theo đề xuất của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận B, thành phố Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại, nên hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, khoảng 19 giờ 45 phút ngày 06/10/2024, tại phòng 303, số nhà 3, ngõ 9 Đặng Thùy Trâm, Cổ Nhuế 1, B, Hà Nội, Nguyễn Th L lén lút lấy số tiền 3.000.000 đồng trong ví của anh Lê Tuấn Anh thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Như vậy, Tòa án có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lợi phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét thấy, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bố đẻ có nhiều thành tích trong công tác nên Tòa án giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có khả năng tự cải tạo, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Tòa án nhận thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự, được quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

Xét thấy, bị cáo không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.

[5] Về dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án: Công an quận B đã trả cho chủ sở hữu nên không giải quyết.

[7].Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. **Về tội danh**: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Th L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. **Về điều luật áp dụng và hình phạt**:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Th L 06 (Sáu) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày 13/11/2024.

Giao bị cáo Nguyễn Th L cho Ủy ban nhân dân xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không

4. Về xử lý vật chứng: Không

5. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Th L được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp Hà Nội;
- VKSND Q. B;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q. B;
- Chi cục THADS Q. B;
- UBND xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên, Lào Cai;
- Lưu HS - VP

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần T